|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT BẮC NINH**TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I** **NĂM HỌC 2023-2024****Môn: Ngữ văn - Lớp 11***(Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau:**

**(**Lược dẫn:Bà lão có chồng mất sớm, cả đời cặm cụi nuôi đứa con trai. Nhưng rồi đứa con trai cũng chết, bỏ lại bà và đứa cháu gái. Năm đứa cháu 12 tuổi, bà đành bán đứa cháu đi làm con ở cho nhà bà Phó Thụ. Số tiền 10 đồng bán được, bà dành 8 đồng để cải mả cho bố nó, còn lại làm vốn đi buôn. Nhưng việc buôn bán càng ngày càng khó khăn, lại thêm tuổi cao sức yếu, một trận ốm thập tử nhất sinh đã lấy đi sạch mọi vốn liếng ít ỏi của bà, bà có nguy cơ chết đói. Trong bước đường cùng, bà nghĩ đến việc thăm đứa cháu gái, cũng là tiện thể xin một bữa ăn dù bị bà Phó Thụ khinh ra mặt).

[...] *Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hằm hằm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hắt cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:*

*- Mời bà phó...*

*Nhưng bà vừa mới hở mồm ra thì bà phó đã cau mặt quát:*

*- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!*

*Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cắm cúi, mải mốt. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tăm tắp tăm tắp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:*

*- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy!*

*Một cô vội làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy.*

*[…]Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.*

*Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:*

*- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài, đĩ nhé?*

*- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?*

*Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn nước canh, bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoả thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!*

*Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch.*

*Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Cơn đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quắn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bõ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết.Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”. Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:*

*- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...*

 (Trích Tuyển tập Nam Cao, NXB Thời đại, 2010)

\*Chú thích:

 Nhà văn Nam Cao tên thật là Nguyễn Hữu Tri, sinh năm 1915, quê ở Lý Nhân, Hà Nam. Ông là một nhà văn hiện thực phê phán (trước Cách mạng) và được xem là một trong những nhà văn tiêu biểu nhất của thế kỉ XX. Nam Cao còn là người có đóng góp quan trọng đối với việc hoàn thiện phong cách viết truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XX.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định thể loại, ngôi kể của văn bản trên.

**Câu 2**: Nhân vật chính trong văn bản là ai?

**Câu 3**. Xác định điểm nhìn trần thuật, ý nghĩa của việc lựa chọn điểm nhìn đó.

**Câu 4.** Hoàn cảnh nào khiến bà lão nghĩ đến việc đi thăm cái đĩ? Qua câu chuyện, Nam Cao phản ánh tình trạng gì ở một bộ phận những người nông dân trước Cách mạng?

**Câu 5:** Thái độ của bà phó Thụ qua câu nói ở cuối truyện *“Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! “.* Từ đó chỉ ra thái độ của nhà văn với nhân vật bà lão.

**Câu 6.** Anh/chị hãy nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật của Nam Cao.

**Câu 7:** Theo anh/chị, nhân vật bà lão trong truyện đáng thương hay đáng trách? Vì sao?

**Câu 8**: Viết đoạn văn (150 chữ) bàn về vai trò của lòng tự trọng.

**II. VIẾT (4 điểm)**

Viết bài văn nghị luận 500 chữ phân tích những nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao trong truyện ngắn “*Một bữa no*”.

 *-----Hết-----*

 ***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.***

Họ và tên học sinh :..........................................Số báo danh : .....................……...

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT KÌ I NĂM HỌC 2023- 2024****MÔN NGỮ VĂN** **11*****Thời gian làm bài: 120 phút*** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | -Thể loại văn bản: Truyện ngắn -Ngôi kể: thứ 3  | 0,250,25 |
|  | 2 | * Nhân vật chính trong văn bản: Bà lão
 | 0,5 |
|  | 3 | - Điểm nhìn của câu chuyện vừa đặt vào người kể chuyện, vừa đặt vào bà lão - Tác dụng: câu chuyện được kể vừa linh hoạt, vừa giúp đi sâu vào diễn biến nội tâm nhân vật, chuyện được kể chân thực hơn.  | 0,250,25 |
|  | 4 | -Hoàn cảnh khiến bà lão đi thăm cái đĩ: bà lão nhịn đói đã nhiều ngày-Qua câu chuyện, Nam Cao muốn phản ánh tình trạng đói khổ của người nông dân và hiện tượng họ bị tha hóa, đánh mất sĩ diện do cái đói.  | 0,250,25 |
|  | 5 | - Câu nói của bà phó Thụ thể hiện thái độ mỉa mai, tàn nhẫn, coi thường người nghèo. - Nhà văn xót thương, đồng cảm, đau đớn cho bà cụ vì đói khát mà trở nên khốn khổ, từ đó bộc lộ nỗi xót thương, chua chát cho những người nông dân vì đói khổ mà đánh mất đi lòng tự trọng. | 0,250,25 |
|  | 6 | Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật của Nam Cao.- Nam Cao có những phát hiện tinh tế, những miêu tả và nhận xét xác đáng mặc dù chỉ qua những chi tiết rất nhỏ, ngòi bút của Nam Cao đã đi sâu vào những ngõ ngách sâu kín của tâm hồn, của những diễn biến tâm lí phức tạp  | 0,5 |
|  | 7 |  HS có thể trả lời- Đáng trách:Vì miếng ăn mà đánh mất đi tự trọng, sĩ diện.- Đáng thương :Cuộc đời khốn khổ, bị cái đói đẩy đến bước đường cùng; chết đau đớn vì miếng ăn.- Vừa đáng thương vừa đáng trách: kết hợp cả 2 cách lí giải trên. Hướng dẫn chấm: *-Trả lời tương đương như đáp án, có lí giải thuyết phục: 1,0 điểm.**- Trả lời được như đáp án, nhưng không lí giải hoặc lí giải còn sơ sài chưa thuyết phục : 0.5**- Trả lời sai đáp án: 0 điểm.* | 1,0  |
|  | 8 | Viết đoạn văn (150 chữ) bàn về lòng tự trọng.***a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:*** Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***Sự cần thiết của lòng tự trọng***c. Triển khai vấn đề nghị luận***Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về ý kiến được nêu. Có thể theo hướng: - *Giải thích:* Lòng tự trọng là tôn trọng chính mình, có ý thức giữ gìn danh dự, nhân phẩm của mình trong mọi hoàn cảnh. - *Vai trò của tự trọng:*  + Là cơ sở của nhân cách, định hướng suy nghĩ, hành động, lời nói, hướng tới những chuẩn mực tốt đẹp. Lòng tự trọng ngăn ngừa những suy nghĩ xấu, việc làm xấu. Tự trọng là mảnh đất tốt lành để ươm mầm những phẩm chất tốt đẹp như lòng dũng cảm, sự trung thực, tự tin, tự lập… + Lòng tự trọng giúp ta được mọi người tôn trọng, tin tưởng. + Tự trọng của mỗi cá nhân góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp- *Dẫn chứng minh họa****Hướng dẫn chấm:****- Học sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng): 0,75 điểm.**- Học sinh lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu): 0,5 điểm**- Học sinh lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục (lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp): 0,25 điểm.****Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.****d. Chính tả, ngữ pháp***Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp****e. Sáng tạo***Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.***Hướng dẫn chấm:*** *huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.**- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.**- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | (Tổng 2 đ) 0,250,25 0,75  0,25 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT**  | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. Những nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao trong truyện ngắn “*Một bữa no*”. | 0,5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS có thể trình bày bài viết theo nhiêu cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau: | 2,5 |
|  |  |  **\* Giới thiệu vài nét cơ bản về tác phẩm, tác giả.** **\* Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.***- Nét đặc sắc trong việc lựa chọn ngôi kể và điểm nhìn:***+ Ngôi kể:** Truyện được kể từ ngôi thứ ba, người kể chuyện hoàn toàn giấu mặt. nhờ đó câu chuyện mang tính khách quan. Người kể chuyện cũng rất linh hoạt trong việc dẫn dắt sự việc, miêu tả không gian, thời gian diễn ra câu chuyện, dựng đối thoại giữa các nhân vật. **+ Điểm nhìn:** Truyện được kể bằng ngôi thứ 3 nhưng chủ yếu đặt vào điểm nhìn của nhân vật. Người kể chuyện lấy thế giới nội tâm của chính bà lão làm chỗ đứng để kể chuyện**-***Vai trò của ngôi kể, điểm nhìn và lời trần thuật trong việc khắc họa nhân vật:*Lựa chọn ngôi kể thứ 3 và đặt điểm nhìn vào bên trong nhân vật bà lão đã giúp nhà văn đi sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật, tố cáo xã hội vô nhân đạo đã đẩy con người vào bước đường cùng, đến miếng ăn cũng không đủ khiến họ dần tha hóa.*- Mối liên hệ giữa người kể chuyện trong tác phẩm và nhà văn*- Người kể chuyện trong “Một bữa no” được xem như là hóa thân của chính nhà văn Nam Cao. Giọng điệu của người kể chuyện tưởng như lạnh lùng, dửng dưng khách quan nhưng ẩn chứa những xót xa của nhà văn trước số kiếp của những người nông dân khốn khổ.-Từ đó nhà văn bộc lộ thái độ căm phẫn trước một xã hội thực dân phong kiến vô nhân đạo và lên tiếng kêu cứu lấy con người. **\*** **Khẳng định giá trị nghệ thuật của tác phẩm truyện**- Truyện thành công nhờ lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn bên trong nhân vật- Ngôn ngữ mộc mạc, đậm chất nông thôn. ***Hướng dẫn chấm:****- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.**- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.**- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận;có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, viết đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.**- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* | 0.5 |
| **Tổng điểm:** | **10,0** |